Mẫu số 01

BỘ NGOẠI GIAO
HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: .....

Đối tượng đăng ký: Giảng viên □; Giảng viên thỉnh giảng ☑

Ngành: Chính trị học; **Chuyên ngành:** Quan hệ Quốc tế

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HÀ ANH TUẤN

2. Ngày tháng năm sinh: 26/8/1979; Nam ☑; Nữ □; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: Xã Vực Trường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà 16 Ngõ 14 phố Hồ Đắc Di, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Học viện Ngoại giao, Số 69 Chùa Láng, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 912256590; E-mail: tuan.ha@dav.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- Từ 2002 đến 2005:	Cán bộ nghiên cứu HV. Quan hệ Quốc tế, Bộ Ngoại giao
- Từ 2005 đến 2007:	Học Thạc sỹ (Quan hệ Quốc tế), ĐH. Quốc gia Úc (Canberra, Úc).
- Từ 2007 đến 2010:	Cán bộ nghiên cứu Học viện Quan hệ Quốc tế, rồi Phó Giám đốc Trung tâm An ninh – Chính trị, Viện Nghiên cứu Chiến lược, Học viện Ngoại giao.
- Từ 2010 đến 2014:	Học Tiến sỹ (Chính trị học và Quan hệ Quốc tế), ĐH. New South Wales (Sydney, Úc)

- Từ 2014 đến 2018: Cán bộ nghiên cứu Viện Biển Đông, sau đó là Phó Giám đốc rồi Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Viện Biển Đông rồi Trợ lý Viện trưởng kiêm Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Chính sách, Viện Biển Đông, Học viện Ngoại giao

+ Chức vụ hiện nay: Trợ lý Viện trưởng Viện Biển Đông

+ Chức vụ cao nhất đã qua: Trợ lý Viện trưởng Viện Biển Đông

+ Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Ngoại giao, Bộ Ngoại giao

+ Địa chỉ cơ quan: Số 69 Phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

+ Điện thoại cơ quan (+84) 4 - 3834 4540

+ Thỉnh giảng tại: - Học viện Ngoại giao

- Đại học Hàng hải Việt Nam

8. Tình trạng công tác: Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học chính nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Ngoại giao và Đại học Hàng hải Việt Nam

9. Trình độ đào tạo:

● Được cấp bằng ĐH ngày 25/9/2001, ngành: Chính trị học, chuyên ngành: Quan hệ quốc tế.

- Nơi cấp: Học viện Quan hệ Quốc tế (nay là Học viện Ngoại giao), Việt Nam.

● Được cấp bằng ThS ngày 12/7/2007, ngành: Chính trị học, Chuyên ngành: Quan hệ Quốc tế.

- Nơi cấp: Đại học Quốc gia Úc (Úc).

● Được cấp bằng TS ngày 18/3/2015, ngành: Chính trị học, Chuyên ngành: Chính trị học và Quan hệ Quốc tế.

- Nơi cấp: Trường Đại học New South Wales (Úc).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Ngoại giao.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Triết học-Xã hội học-Chính trị học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hoạt động nghiên cứu khoa học của tôi tập trung vào 3 lĩnh vực chính có liên quan chặt chẽ với nhau và với vị trí công việc hiện nay của tôi; đó là: (i) nghiên cứu các vấn đề an ninh và quan hệ quốc tế trên biển, tập trung vào vấn đề Biển Đông, (ii) nghiên cứu về chính trị và quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Á, và (iii) nghiên cứu về quan hệ đối ngoại của Việt Nam.

i) Nghiên cứu các vấn đề an ninh và quan hệ quốc tế trên biển, tập trung vào vấn đề Biển Đông: Tôi bắt đầu quan tâm đến nội dung này từ năm 2009, khi các tranh chấp trên Biển Đông căng thẳng trở lại. Năm 2010 tôi làm Luận án Tiến sỹ về nội dung Biển Đông (Chính sách Biển Đông của Trung Quốc từ năm 2007). Sau khi hoàn thành Luận án, tôi trở lại Học viện Ngoại giao công tác và được phân công về Viện Biển Đông. Hiện tôi cũng giữ vai trò Giám đốc Quỹ hỗ trợ Nghiên cứu Biển Đông, một tổ chức hoạt động không vì lợi nhuận nhằm khuyến khích và thúc đẩy tinh thần nghiên cứu về biển đảo và phổ biến kiến thức cho đông đảo công chúng.

Từ khi bắt đầu viết Luận án Tiến sỹ năm 2010 đến nay, tôi đã chủ trì và tham gia nhiều nghiên cứu khoa học cấp Bộ và xuất bản nhiều công trình nghiên cứu về Biển Đông, trong đó đáng chú ý như: Chủ biên cuốn *Chính sách của các nước Đông Nam Á ở Biển Đông* (Hà Nội: NXB KHXH, 2020); Chủ biên cuốn sách "Ocean Governance in the South China Sea: Fishery Cooperation and Enironmental Protection" (Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia. 2020); chương sách "Vietnam's South China Sea Strategy since 2007" trong cuốn *Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi* do Le Hong Hiep và Anton Tsvetov biên tập (Singapore: ISEAS Publishing, 2018); chương sách "Căng thẳng hay hoà dịu trong tranh chấp ở Biển Đông" trong cuốn *Biển Đông: Quản lý tranh chấp và định hướng giải pháp* do Đặng Đình Quý và Nguyễn Minh Ngọc chủ biên (Hà Nội: NXB Thế giới, 2013).

ii) Nghiên cứu chính trị và quan hệ quốc tế ở khu vực Đông Á (bao gồm Đông Nam Á và Đông Bắc Á): Đây là nội dung tôi đã theo đuổi từ lâu, đồng thời cũng là nội dung gắn bó chặt chẽ với nghiên cứu tình hình Biển Đông do Biển Đông nằm ở khu vực này. Khi bắt đầu công tác tại Học viện Ngoại giao năm 2003, tôi được phân công làm việc tại Ban Nghiên cứu Đông Nam Á, và từ đó nghiên cứu chính trị và quan hệ ngoại giao của các nước Đông Nam Á là một trọng tâm nghiên cứu của tôi. Từ khi hoàn thành chương trình Tiến sỹ và được phân công phụ trách Trung tâm Nghiên cứu Chính sách của Viện Biển Đông (Học viện Ngoại giao), tôi theo dõi và nghiên cứu về chiến lược và chính sách của các nước trong khu vực Đông Á, đặc biệt là Trung Quốc, để hiểu rõ hơn các động lực tổng thể trong chính sách Biển Đông của các nước này. Do đó, tôi tiếp tục quan tâm nghiên cứu tình hình chính trị và chính sách đối ngoại của các nước Đông Á.

Tôi đã chủ trì và tham gia một số đề tài nghiên cứu về khu vực Đông Á và công bố nhiều nghiên cứu khoa học, xuất bản phẩm khác về nội dung này, trong đó có các tác phẩm như: Chương sách "Building an ASEAN-led Rules-based Order in the

Indo-Pacific" trong cuốn: *Asia between Multipolarism and Multipolarity* do Sujan Chinoy và Jagannath Panda biên tập (New Delhi: KW Publishers, 2020); chương sách "Balance of Power of Southeast Asian Countries: The Origin of Peace and Autonomy in the Region in the Post Cold War Era" (Cambridge: Cambridge Scholars Press. 2008).

iii) Nghiên cứu về quan hệ đối ngoại của Việt Nam: Là một cán bộ nghiên cứu của Học viện Ngoại giao, nhiệm vụ nghiên cứu của tôi gắn với các hoạt động báo cáo và đề xuất, kiến nghị chính sách đối ngoại lên các cấp lãnh đạo. Hơn nữa, vấn đề hợp tác và quản lý tranh chấp ở Biển Đông tác động trực tiếp tới an ninh và hoạt động đối ngoại của Việt Nam. Do đó, việc nghiên cứu sâu quan hệ đối ngoại của Việt Nam là một yêu cầu cơ bản, tất yếu và phù hợp với hai hướng nghiên cứu đã nêu trên của tôi. Ở nội dung này, tôi đã tham gia với tư cách thành viên chính của Đề tài cấp Nhà nước "Đối ngoại đa phương của Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp" do PGS.TS Đặng Đình Quý làm chủ nhiệm (giai đoạn 2017-2019), tham gia Đề tài cấp Bộ "Vai trò ngoại giao đa phương trong chính sách đối ngoại Việt Nam đến năm 2020" của Bộ Ngoại giao năm 2008. Ngoài ra, tôi cũng tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học và xuất bản nhiều công trình liên quan đến chính sách đối ngoại của Việt Nam. Một số tác phẩm tiêu biểu như: Là thành viên chính tham gia cuốn sách "Chủ nghĩa Đa phương trên Thế giới và Đối ngoại Đa phương của Việt Nam" (Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2020); bài viết "Shedding to grow: The coming Doi Moi 2.0 in Vietnam's foreign policy" trong Tạp chí *Humanities & Social Sciences Reviews*, số 8(3), 2020; "Vietnam's Regional Security Challenges" trong cuốn *Line in the waters: The South China Sea dispute and its implications to Asia* do Abhijit Singh biên tập, New Delhi: Observer Research Foundation. 2017.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- *Hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh:*
  - Đã hướng dẫn 04 Học viên Cao học bảo vệ thành công luận văn ThS.
  - Đang hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh tiến sỹ.
- *Nghiên cứu khoa học:*
  - Là thành viên chính tham gia 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước.
  - Đã chủ nhiệm 02 đề tài NCKH cấp Bộ (bảo vệ thành công các năm 2015, 2017).
  - Là thành viên tham gia 06 đề tài NCKH cấp Bộ (đã bảo vệ thành công).
- *Xuất bản phẩm:*
  - Đã công bố tổng cộng khoảng 40 bài báo khoa học, chương sách, sách biên tập, kỷ yếu hội thảo, trong đó nhiều công trình khoa học được xuất bản trên

các tạp chí hoặc NXB quốc tế có uy tín.

- Chủ biên và là tác giả chính xuất bản 03 cuốn sách tại nhà xuất bản có uy tín.

• ***Sau đây là 5 công trình KH tiêu biểu nhất*** *(thứ tự tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; từ mới tới cũ):*

1. Hà Anh Tuấn. "Vấn đề Biển Đông trong Quan hệ Việt-Trung" (tr.439-452). Trong: *Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc: Thực trạng và những vấn đề đặt ra.* Hà Nội: NXB Lý luận Chính trị. 2016. ISBN: 978-604-901-689-9
2. Hà Anh Tuấn. "Yếu tố Chiến lược trong tham vọng Biển Đông của Trung Quốc". *Nghiên cứu Quốc tế.* Số 1(100). 2015. (tr. 59-78). ISSN: 1859-0608
3. Hà Anh Tuấn. "Vai trò của ASEAN trong quản lý tranh chấp ở Biển Đông" (tr. 43-61). Trong: Đặng Đình Quý (biên tập), *Tìm kiếm Giải pháp vì Hòa bình và Công lý ở Biển Đông.* Hà Nội: NXB Thế giới. 2015. ISBN: 978-604-77-1829-0
4. Ha Anh Tuan. "Building an ASEAN-led Rules-based Order in the Indo-Pacific". (pp.494-507). In Sujan Chinoy and Jagannath Panda (Ed.) *Asia between Multipolarism and Multipolarity.* New Delhi: KW Publishers. 2020. ISBN(13): 978-93-89137-43-9.
5. Ha Anh Tuan. "Vietnam's South China Sea Strategy since 2007" (Chapter 10), in: Le Hong Hiep, Anton Tsvetov. (ed). *Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi.* Singapore: ISEAS. 2018. (pp: 211-234) ISBN (Ebook): 978-981-4818155

15. Khen thưởng: Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở các năm 2015, 2017, 2019; Bằng khen Bộ trưởng Ngoại giao 2019.

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự nhận thấy có đầy đủ phẩm chất của một nhà giáo giảng dạy tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tôi được đào tạo cơ bản và thống nhất về chuyên môn từ bậc đại học đến thạc sỹ và tiến sỹ; được thường xuyên tôi luyện về chuyên môn quan hệ quốc tế trong môi trường thực tiễn đa dạng (qua các hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế); do đó tôi có trình độ chuyên môn vững về các môn học phụ trách đào tạo.

Về kỹ năng sư phạm: Tôi có nghiệp vụ sư phạm, chủ động áp dụng các phương pháp giảng dạy trực quan sinh động, liên hệ thực tiễn giúp sinh viên nắm kiến thức

tốt hơn, được cơ sở đào tạo tín nhiệm, được đồng nghiệp tôn trọng. Các hình thức khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên và học viên do cơ sở đào tạo tổ chức đều cho kết quả sinh viên và học viên đánh giá cao.

Về phẩm chất đạo đức: tôi là giảng viên có phẩm chất đạo đức, luôn tuân thủ quy định của pháp luật, các quy chế đào tạo đại học và sau đại học. Đặc biệt do giảng dạy trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao và quan hệ quốc tế, tôi luôn giữ vững lập trường và truyền tải cho học viên.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tôi tích cực tham gia các hoạt động hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học và đào tạo từ khi nhận được bằng Thạc sỹ năm 2007. Từ năm 2010-2014, tôi làm nghiên cứu sinh tại nước ngoài nên việc tham gia vào hoạt động đào tạo và khuyến khích sinh viên nghiên cứu khoa học tạm gián đoạn. Sau khi hoàn thành luận văn Tiến sỹ, từ năm học 2014-2015 đến nay, tôi lại tích cực tham gia các hoạt động giảng dạy của cơ quan và với các cơ sở đào tạo khác có chuyên ngành phù hợp.

Chi tiết 7 năm tham gia đào tạo gần nhất của tôi:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Số tiết dạy *(trực tiếp đứng lớp)*		Tổng giờ giảng/giờ quy đổi/Định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2009-2010	-	-	-	04	75 (t.Anh)	-	75/**175**/135
2	2014-2015	-	-	-	01	82 (t.Anh) 30 (t.Việt)	-	112/**219**/135
3	2015-2016	-	-	-	-	128 (t.Anh)	-	128/**256**/135
4	2016-2017	-	-	-	04	118 (t.Anh)	-	118/**336**/135
3 năm học cuối								
5	2017-2018	-	-	02	01	98,5 (t.Anh)	-	98,5/**272**/135
6	2018-2019	-	01	02	-	106 (t.Anh)	45	151/**352**/135
7	2019-2020	-	01	-	03	114 (t.Anh)	-	114/**303**/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☑

- Học Thạc sỹ tại Đại học Quốc gia Úc từ năm 2005 đến năm 2007, bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ tại Đại học Quốc gia Úc năm 2007.
- Học Tiến sỹ tại trường Đại học New South Wales (Úc) từ năm 2010 đến năm 2014, bảo vệ thành công luận án Tiến sỹ tại trường Đại học New South Wales năm 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☑

- Được đào tạo trình độ Cử nhân tại Học viện Ngoại giao với Tiếng Anh là ngoại ngữ chính *(xem minh chứng bản sao Bằng Tốt nghiệp Đại học).*

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Nơi giảng dạy: Học viện Ngoại giao (Việt Nam); Đại học Hàng hải Việt Nam.

d) Đối tượng khác: ☑

- Chủ trì các phiên thảo luận tại các hội thảo quốc tế bằng tiếng Anh; trình bày tham luận bằng tiếng Anh tại các hội thảo quốc tế; tham gia hội thảo, hội nghị quốc tế bằng tiếng Anh; xuất bản nhiều nghiên cứu bằng tiếng Anh.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): *Như trình bày tại mục 3.1*

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

Hiện tôi đã hướng dẫn 02 học viên tốt nghiệp trình độ Thạc sỹ và đang hướng dẫn các học viên và nghiên cứu sinh khác.

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Đào Thị Thu		x	x		2017-2018	Học viện Ngoại giao	2018
2	Nguyễn Thu Thảo		x	x		2017-2018	Học viện Ngoại giao	2018
3	Võ Hồng Giang		x	x		2018-2019	Học viện Ngoại giao	2019
4	Lê Như Mai		x	x		2018-2019	Học viện Ngoại giao	2019
4	Nguyễn Thị Lan Hương	x			x	2019-	Học viện Ngoại giao	Đang thực hiện

5. Biên soạn sách/chương sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH
Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sỹ						
1	Ocean Governance in the South China Sea: Fishery Cooperation and Environmental Protection	T.Anh	Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật Năm: 2020	Chủ biên *Nhiều tác giả*	Chủ biên; đồng thời viết Chương giới thiệu và Chương II (Phần II): Vietnam's Fisheries and Cooperation Policy	Xác nhận của Học viện Ngoại giao
2	Chương 29: "Building an ASEAN-led Rules-based Order in the Indo-Pacific" (tr.494-507).	T.Anh	New Delhi: KW Publishers. Năm 2020 ISBN:	01	Trong cuốn sách: *Asia between Multipolarism and Multipolarity* do Sujan Chinoy và Jagannath Panda biên tập	Xác nhận của Học viện Ngoại giao

			9789389137439			
3	Chủ nghĩa Đa phương trên Thế giới và Đối ngoại Đa phương của Việt Nam	CK	Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia Sự thật Năm: 2019	Nhiều tác giả (06)	Tác giả Chương IV: "Xu thế phát triển của Chủ nghĩa đa phương và ngoại giao đa phương đến năm 2030" (tr. 298-391)	Xác nhận của Học viện Ngoại giao
4	Chương X: "Vietnam's South China Sea Strategy since 2007" (tr. 211-234)		Singapore: ISEAS Publishing House Năm: 2018	01	Trong cuốn: *Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi* do Le Hong Hiep và Anton Tsvetov biên soạn	Xác nhận của Học viện Ngoại giao
Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sỹ						
5	150 câu hỏi về ASEAN	TK	Hà Nội: NXB Thế giới Năm: 2010	04	Đồng tác giả	Xác nhận của: + Học viện Ngoại giao; + Đại học Hàng hải Việt Nam
6	Chương: Balance of Power of Southeast Asian Countries: The Origin of Peace and Autonomy in the Region in the Post Cold War Era	TK	Cambridge: Cambride Scholar Press ISBN(13): 978847184474	Nhiều tác giả	Trong cuốn: *Sustaining a Resilient Asia Pacific Community* do Wilmar Salim and Kiran Sagoo biên soạn	Xác nhận của: + Học viện Ngoại giao; + Đại học Hàng hải Việt Nam

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ *(xếp theo thứ tự Đề tài cấp Nhà nước; 2 đề tài là Chủ nhiệm, sau đó từ mới đến cũ):*

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sỹ					
1	Đối ngoại đa phương của Việt Nam: Thực trạng, vấn đề đặt ra và giải pháp	Thành viên chính	KX.04.27/16-20 Cấp Nhà nước	2017-2019	2019
2	ĐT "Chính sách Biển Đông của các nước Đông Nam Á và đề xuất chính sách đối với Việt Nam"	CN	15-18/HĐKH Cấp Bộ	2018	22/11/2018
3	Chiến lược cường quốc biển của Trung Quốc và tác động tới tranh chấp Biển Đông	CN	02-15/HĐKH Cấp Bộ	2015	09/12/2015
4	Vấn đề Biển Đông trong ASEAN và định hướng phát huy vị thế của Việt Nam trong ASEAN để phục vụ cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông	Thành viên	14-17/HĐKH Cấp Bộ	2017	22/12/2017

	trong 5 năm tới				
Trước khi bảo vệ Luận án Tiến sỹ					
5	Tác động của Hiến chương ASEAN và định hướng quá trình triển khai	Thành viên	24-09/HĐKH/01 Cấp Bộ	2009	25/12/2009
6	Đặc điểm và chiều hướng phát triển của kiến trúc an ninh khu vực Đông Á – Thái Bình Dương	Thành viên	24-09/HĐKH/ĐT 02 Cấp Bộ	2009	25/12/2009
7	Vai trò ngoại giao đa phương trong chính sách đối ngoại Việt Nam đến năm 2020	Thành viên	12-08/HĐKH Cấp Bộ	2008	31/12/2008
8	Sự phát triển của các liên kết khu vực ở Đông Á – Thái Bình Dương đến 2020 và sự tham gia của Việt Nam	Thành viên	14-08/HĐKH Cấp Bộ	2008	31/12/2008
9	Các nhân tố chi phối sự vận động của tình hình thế giới đến 2020	Thành viên	03-08/HĐKH Cấp Bộ	2008	31/12/2008

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố *(xếp theo thứ tự tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; từ mới đến cũ. Danh sách này tính cả các xuất bản phẩm liệt kê ở mục 5 về tài liệu phục vụ giảng dạy):*

TT	Tên xuất bản phẩm	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Sau khi bảo vệ Luận án Tiến sỹ								
Tiếng Việt								
1.	Chính sách của các nước Đông Nam Á đối với Biển Đông	*Chủ biên* 06	Sách chuyên khảo		Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội			2020
2.	Xây dựng trật tự dựa trên luật lệ ở Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương do ASEAN dẫn dắt	01	*Nghiên cứu Quốc tế*			Số 3(118)		2019
3.	Chương IV: Xu thế phát triển của Chủ nghĩa đa phương và ngoại giao đa phương đến năm 2030	01	*Chủ nghĩa Đa phương trên Thế giới và Đối ngoại Đa phương của Việt Nam*		Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia ISBN (13): 9786045745496			2019
4.	Vấn đề xây dựng năng lực nhận thức biển của Nhật Bản	01	*Nghiên cứu Đông Bắc Á*		ISSN: 2354-077X	5(219)	15-24	2019
5.	Chính sách phát triển và hợp tác nghề cá biển của	01	*Nghiên cứu Quốc tế*		ISSN: 1859-0608	Số 2 (117)	49-66	2019

	Việt Nam							
6.	Các cơ chế hợp tác đa phương nhằm ngăn chặn xung đột và xử lý khủng hoảng ở Biển Đông	01	*Sự kiện & Nhân vật Nước ngoài*		ISSN: 1859-445X	Số 0828	86-93	2018
7.	Chính sách đối ngoại của Hàn Quốc dưới thời Tổng thống Moon Jea-in	02	*Nghiên cứu Quốc tế*		ISSN: 1859-0608	Số 4(111)	113-141	2017
8.	Vấn đề Biển Đông trong Quan hệ Việt-Trung	01	*Quan hệ Việt Nam-Trung Quốc: Thực trạng và những vấn đề đặt ra*		Hà Nội: NXB Lý luận Chính trị ISBN: 978-604-901-689-9		439-452	2016
9.	Yếu tố chiến lược trong tham vọng Biển Đông của Trung Quốc	01	*Nghiên cứu Quốc tế*		ISSN: 1859-0608	Số 1(100)	59-78	2015
10.	Vai trò của ASEAN trong quản lý tranh chấp ở Biển Đông	01	*Tìm kiếm Giải pháp vì Hòa bình và Công lý ở Biển Đông*		Hà Nội: NXB Thế giới ISBN: 978-604-77-1829-0		43-61	2015
	Tiếng Anh							
11.	Ocean Governance in the South China Sea: Fishery Cooperation and Environmental Protection	*Chủ biên* 11	Sách chuyên sâu		Hanoi: National Political Publishing House ISBN: 9786045756515			2020
12.	Balance of Threat, Dynamic Balance and Security Dilemma: The Deterioration of Sino-Vietnamese relations in late 1970s	Tác giả chính 03	*International Journal of China Studies*	Danh mục **Scopus**	ISSN: 21803250	Số 11(1)		2020
13.	Shedding to grow: The coming Doi Moi 2.0 in Vietnam's foreign policy	Tác giả chính 03	*Humanities & Social Sciences Reviews.*	Danh mục **Scopus**	eISSN: 2395-6518.	Số 8(3).	131-140	2020
14.	Developing the socialist-oriented market economy in Vietnam today	02	*Sociosphere*	Tạp chí QT uy tín	ISSN 2078-7081	Vol.2		2020
15.	Building an ASEAN-led Rules-based Order in the Indo-Pacific	01	*Asia between Multipolarism and Multipolarity*	Chương sách Quốc tế	New Delhi: KW Publishers ISBN: 9789389137439		494-507	2020
16.	Vietnam	02	*Asia's Quest*	Chương	Maryland:		98-	2018

			for Balance: China's Rise and Balancing in the Indo-Pacific	sách Quốc tế	NXB Rowman & Littlefield ISBN (Electronic): 9781538106341		116	
17.	Vietnam's Regional Security Challenges	01	*Line in the waters: The South China Sea dispute and its implications to Asia*	Chương sách Quốc tế	London: Global Policy and Observer Research Foundation. ISBN 978-81-86818-27-5		47-54	2017
18.	Vietnam's South China Sea Strategy since 2007	01	*Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi*	Danh mục sách **Scopus**	Singapore: NXB ISEAS Publishing ISBN (Ebook): 978-981-4818-15-5		211-234	2018
19.	Navigating through troubled waters: A Vietnamese Perspective on Sino-Vietnamese relations in the South China Sea	02 (Là tác giả chính)	*The Indonesian Quarterly*	Tạp chí QT uy tín	ISSN: 0304-2170	Số 44(3)	212-223	2016
20.	Managing Disputes in the South China Sea: The DOC and COC, and the Maritime Security Architecture of the Asia-Pacifc	02 (Là tác giả chính)	*The Indonesian Quarterly*	Tạp chí QT uy tín	ISSN: 0304-2170	Số 43(2)	123-137	2015
21.	Vietnam-China relations: No scapegoat in Year of the Goat – Analysis	02 Là tác giả chính	*EurasiaReview*		ISSN: 2330-717X			2015
				Tiếng Việt				
22.	Căng thẳng hay hoà dịu trong tranh chấp ở Biển Đông	01	*Biển Đông: Quản lý tranh chấp và định hướng giải pháp*		Hà Nội: NXB Thế giới ISBN: 978-604-77-0797-3		45-66	2013
23.	150 câu hỏi về ASEAN	04	Sách tham khảo		Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia			2010
24.	Cục diện Đông Nam Á đến 2020	01	*Cục diện Thế giới đến 2020*		Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia		290-307	2010
25.	Từ Thaksin đến cuộc chiến	01	*Nghiên cứu*		ISSN: 1859-	Số	157-	6/2009

	vàng – đỏ: Góp phần hiểu thêm về chính trị Thái Lan		*Quốc tế*		0608	2(77)	172	
26.	Vấn đề dự báo trong Nghiên cứu Quan hệ Quốc tế	01	*Nghiên cứu Quốc tế*		ISSN: 1859-0608	Số 1(76)	123-132	2009
27.	Tổng quan vấn đề an ninh con người ở Đông Nam Á	01	*Nghiên cứu Quốc tế*		ISSN: 1859-0608	Số 3(74)	47-53	2008
28.	Tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN và vai trò của Việt Nam	01	*Nghiên cứu Quốc tế*		ISSN: 1859-0608	Số 4(71)	47-55	2007
29.	Quan hệ Thái Lan – Campuchia: Thực trạng và triển vọng	01	*Nghiên cứu Quốc tế*		ISSN: 0868-2941	Số 3(58)	85-91	2004
			Tiếng Anh					
30.	China's South China Sea play: The end of Beijing's "peaceful rise"?	01	*The National Interest*					2014
31.	China sending giant oil rig to Vietnam's EEZ: Four strategic mistakes	01	*PacNet*			Số 38A		2014
32.	The Tragedy of Vietnamese Fishermen: The Forgotten Faces of Territorial Disputes in the South China Sea	01	*Asia Journal of Global Studies*		Print ISSN: 1884-0337 Online ISSN: 1884-0264	Số 5(2)	94-107	2013
33.	Territorial disputes in the South China Sea: A testing case for Sino - Vietnamese relations in the second decade of the 21st century	01	*Global Review: A journal of Shanghai Institute for International Studies*			Số Summer	67-71	2012
34.	Economic interdependence and the shaping of Sino-US relations in the 21st century	01	*International Studies*		ISSN: 1859-0608	Số 20	28-36	2007
35.	Balance of Power of Southeast Asian Countries: The Origin of Peace and Autonomy in the Region in the Post Cold War Era	01	*Sustaining a Resilient Asia Pacific Community*	Chương sách quốc tế	Cambridge: Cambride Scholar Press ISBN(13): 978847184474		23-38	2008
36.	The Changing Nature of Conflicts in Southeast Asia and the Role of INGOs in Peace Building: A Theoretical Approach	01	*Peace Building in Asia Pacific: The Role of Third Parties*	Chương sách quốc tế	Khon Kaen: Siriphan Press ISBN: 978-974-7707-34-2		31-42	2007

Trong đó có các xuất bản phẩm quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng Tiến sỹ:

1. "Shedding to grow: The coming Doi Moi 2.0 in Vietnam's foreign policy". *Humanities & Social Sciences Reviews.* Vol.8(3). 2020. pp.131-140. eISSN: 2395-6518. **(Danh mục Scopus).**
2. "Balance of Threat, Dynamic Balance and Security Dilemma: The Deterioration of Sino-Vietnamese relations in late 1970s". International Journal of China Studies. Vol. 11(1). 2020. ISSN: 21803250 **(Danh mục Scopus)**
3. "Vietnam's South China Sea Strategy since 2007". in Le Hong Hiep and Anton Tvsetov. *Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi.* Singapore: ISEAS Publisher. 2019. eISBN: 9789814818155 **(Danh mục Scopus Book 2019**, *dòng số 188240 trong file danh mục sách tải tại trang web scopus.com*)
4. "Navigating through troubled waters: A Vietnamese Perspective on Sino-Vietnamese relations in the South China Sea". *The Indonesian Quarterly.* Vol.48(3). 2016.
5. "Managing Disputes in the South China Sea: The DOC and COC, and the Maritime Security Architecture of the Asia-Pacifc." *The Indonesian Quarterly.* Vol. 43(2). 2015.

   Uy tín của tạp chí: *The Indonesian Quarterly* (Indonesia) là tạp chí chuyên ngành có peer-review của Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế Indonesia (CSIS), được xuất bản mỗi quý 1 số (4 số/năm). CSIS là đơn vị nghiên cứu uy tín hàng đầu của Indonesia, đứng thứ 59 trong số các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về mức độ ảnh hưởng đến chính phủ các nước (theo xếp hạng của ĐH Pennsylvania, Mỹ).[1] Tạp chí The Indonesian Quarterly được học giả và chính giới Indonesia và quốc tế đọc nhiều, có tác động tới tư duy và việc hoạch định chính sách của các nước trong khu vực.

6. "Developing the socialist-oriented market economy in Vietnam today". *Sociosphere.* Vol.2. 2020.

   Uy tín của tạp chí: Tạp chí *Sociosphere* được đưa vào nhiều cơ sở dữ liệu uy tín như Electronic research library (Nga), Directory of open access journals (Thuỵ Điển), Open Academic Journal Index (Nga), Research Bible (Trung Quốc), Scientific Indexing Services (Mỹ), Global Impact Factor (Australia), Cite Factor (Trung Quốc), Journal Impact Factor (JIF) (Ấn Độ), Scientific Journal Impact Factor (Ấn Độ), Universal Impact Factor. *Sociosphere* có hệ số tác động toàn cầu (Global Impact Factor) là 1,881.

7. "Building an ASEAN-led Rules-based Order in the Indo-Pacific" trong: *Asia*

[1] Bảng xếp hạng các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới năm 2019 của Đại học Pennsylvania: "2019 Global Go To Think Tank Index Report" (tr.57). Có tại website ĐH Pennsylvania: https://repository.upenn.edu/cgi/viewcontent.cgi?article=1018&context=think_tanks

between Multipolarism and Multipolarity, do Sujan Chinoy và Jagannath Panda biên tập; New Delhi: KW Publisher. 2020. ISBN: 9789389137439.

Uy tín của xuất bản phẩm: Cuốn sách *Asia between Multipolarism and Multipolarity* được xuất bản dựa trên các bài nghiên cứu được trình bày tại Hội thảo Quốc tế thường niên "An ninh Ấn Độ Dương" do Viện Nghiên cứu Chiến lược và Quốc phòng Ấn Độ (IDSA) tổ chức năm 2018. IDSA là cơ quan nghiên cứu đứng thứ 41 trên thế giới theo bảng xếp hạng của ĐH Pennsylvania, Mỹ).[2]

8. "Vietnam" trong: Jeff Smith (eds). *Asia's Quest for Balance: China's Rise and Balancing in the Indo-Pacific.* London: Rowman & Littlefield. 2018.

Uy tín của xuất bản phẩm: Bản điện tử của cuốn sách có trong cơ sở dữ liệu ProQuest. Cuốn sách này cũng nằm trong tuyển tập của Hội đồng Đối ngoại Mỹ (American Foreign Relations Series); được tóm tắt đăng trên tạp chí Contemporary Southeast Asia (số 41, 2019) là tạp chí thuộc danh mục SCOPUS (dòng 8269). Rowman & Littlefield Publisher là NXB uy tín của Mỹ trong lĩnh vực KHXH.

9. "Vietnam's Regional Security Challenges" trong: *Line in the waters: The South China Sea dispute and its implications to Asia,* do Abhijit Singh biên tập. London: Global Policy and Observer Research Foundation. 2017. ISBN 978-81-86818-27-5.

Uy tín của xuất bản phẩm: Cuốn sách này do tạp chí Global Policy và Observer Research Foundation (Ấn Độ) hợp tác xuất bản. Global Policy là tạp chí uy tín, có trong danh mục SCOPUS 2019. Observer Research Foundation là Viện nghiên cứu xếp ở vị trí thứ 27 trong số các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới theo xếp hạng của ĐH Pennsylvania (Mỹ), rất có uy tín đối với giới hoạch định chính sách của Ấn Độ.[3]

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Với vai trò là thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Học viện Ngoại giao từ năm 2009, tôi tham gia các hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ của Hội đồng, bao gồm:

- Xác định mục tiêu, chương trình đào tạo, thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học của học viện.
- Xét duyệt các chương trình đào tạo và tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo trong Học viện.
- Đề xuất phương hướng, xác định kế hoạch nghiên cứu khoa học và đào tạo 5 năm và từng năm của Học viện, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đó.

[2] Nt. (Trang 66).
[3] Nt. trang 66.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: *Không*

- Thời gian được cấp bằng TS: □
- Giờ chuẩn giảng dạy: □
- Công trình khoa học đã công bố: □
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ □
- Hướng dẫn NCS,ThS: □

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Người đăng ký

Hà Anh Tuấn